

# CHỈ ĐƯỢC ĐÁNH THẮNG

TRẦN TRỌNG TRUNG

**Đ**iện Biên Phủ là một thung lũng lòng chảo lớn nhất Tây Bắc, một vựa lúa với diện tích chừng 130 km<sup>2</sup> vuông, thuộc tỉnh Lai Châu, nhưng lại nằm gần như giữa vùng tiếp giáp của 4 tỉnh Lai Châu, Sơn La của Tây Bắc Việt Nam và Phongxaly, Luông Phabang của Thượng Lào. Với cách nhìn của các tướng lĩnh thực dân, Điện Biên Phủ được coi như một cái trụ mà xoay quanh là Lào, Thái Lan, Miến Điện và Vân Nam (Trung Quốc).

Sau này, qua các tài liệu của Pháp, được biết do những đặc điểm về quân sự, chính trị, kinh tế... của Điện Biên Phủ nên ngay từ đầu năm 1953 (sau chiến thắng Tây Bắc của ta), tướng Pháp Xalăng đã từng nghĩ đến việc chiếm đóng lại Điện Biên Phủ để bảo đảm sự an toàn cho Luông Phabang, nhưng vì thiếu phương tiện nên chưa thực hiện được. Khi bàn giao cho Nava, Xalăng không quên nói lại ý đồ chiến lược này. Lúc đầu, tướng Nava không quan tâm lắm đến ý định "lực bất tòng tâm" của người tiền nhiệm, do đó mấy từ *Điện Biên Phủ* cũng không có trong kế hoạch ban đầu của ông ta. Nhưng rồi hai tháng sau khi rút quân khỏi Nà Sản, Hiệp định Pháp - Lào được ký kết khiến trong đầu Tổng chỉ huy Nava nảy sinh vấn đề: Phải làm gì để bảo vệ Thượng Lào? Đại tá Béc-tây (tham mưu phó phụ trách kế hoạch tác chiến) được giao nhiệm vụ nghiên cứu đã đi đến kết luận: Để xây dựng một cứ điểm đủ sức bảo vệ Thượng Lào từ hướng Bắc,

không đâu bằng Điện Biên Phủ. Cả Luông Phabang, Viên Chăn, Cánh Đổng Chum và Lai Châu đều không thuận tiện cho việc sử dụng không quân. Trong khi đó, cánh đồng Mường Thanh với địa thế tự nhiên của nó có thể trở thành một *căn cứ không quân - lục quân* vững chắc. Mặt khác, đứng chân ở Điện Biên Phủ không những có thể che chắn cho *Luông Phabang khỏi hủ sườn* mà còn hỗ trợ cho *Lai Châu khỏi lạnh chân*. Nava đồng tình với cách phân tích của Béc-tây.

Từ đầu tháng 11 - 1953, khi biết chủ trương của Nava đưa quân lên Điện Biên Phủ để "bảo vệ Thượng Lào", trong hàng ngũ tướng lĩnh viễn chinh, nhất là các sĩ quan cao cấp ở Bắc Bộ, xuất hiện nhiều ý kiến không đồng tình<sup>1</sup>. Người ta nêu nhiều lý do để phản bác chủ trương chiếm Điện Biên Phủ: *Về đối ngoại*, Pari không yêu cầu, vấn đề bảo vệ Lào không được ghi trong Hiệp định Pháp - Lào vì (theo Thống chế Gioăng) vấn đề bảo đảm sự toàn vẹn lãnh thổ Lào nên để Bộ ngoại giao nêu lên với Anh - Mỹ. *Về quân sự*, chiếm đóng Điện Biên Phủ không thể ngăn nổi Lai Châu thất thủ trước sức tiến công của một đại đoàn như đại đoàn sơn cước 316 và càng không ngăn nổi đối phương tiến sang Lào. Thực tế cho thấy, chỗ nào đối phương cũng có thể qua được và khái niệm của châu Âu về *chiến lược ngăn chặn trên một hướng* không có giá trị gì trên mảnh đất Đông Dương. Riêng về *kỹ thuật không*

quân, số lượng máy bay (cả vận tải và oanh tạc) có hạn, khoảng cách Hà Nội - Điện Biên Phủ quá lớn, địa hình thời tiết thượng du phức tạp... không cho phép không quân hoạt động thỏa mãn yêu cầu của quân đồn trú.

Từ đó đến đầu tháng 12, mọi phương tiện được dồn dập đưa lên Mường Thanh, từ xi măng, sắt thép, dây thép gai đến xe tăng, thiết giáp, đại bác, súng phun lửa để "con nhím Điện Biên Phủ" xù lông nhanh chóng. Từ ý định ban đầu là chặn đối phương tiến quân sang Thượng Lào, ngày 3 - 12, Nava hạ quyết tâm xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm (TĐCĐ) mạnh, hơn hẳn so với Nà Sản, mà chức năng nhiệm vụ vượt xa yêu cầu *bảo vệ Thượng Lào*:

1. Thu hút phần lớn hoặc toàn bộ chủ lực của đối phương lên đây, giảm hẳn sức ép cho đồng bằng sông Hồng trong mùa khô này. Với chức năng này, TĐCĐ Điện Biên Phủ đóng vai một *cái nhọt hút máu độc*.

2. Nếu đứng trước sức mạnh của TĐCĐ "siêu Nà Sản", chủ lực đối phương không dám tiến công để rồi buộc phải lui quân thì mùa khô đã qua, mùa mưa đã tới, thời cơ mở chiến dịch tiến công không còn, phía Pháp hoàn toàn chủ động chuẩn bị để chuyển sang bước tiếp theo của kế hoạch chiến lược;

3. Nếu đối phương ụng đầu vào Điện Biên Phủ thì đó là một cơ hội tốt để TĐCĐ hoàn thành chức năng một "chiếc máy nghiền", nghiền nát các đại đoàn chủ lực, tạo điều kiện cho giải pháp thương lượng kết thúc chiến tranh trong những điều kiện có lợi cho Pháp. Về quyết tâm của Nava, sau này Giuyn Roa viết: Ngày hôm đó (3 - 12 - 1953), việc bảo vệ Lào bỗng bị gạt xuống hàng thứ yếu và được dùng để ngụy trang cho nguyên nhân đích thực của việc chiếm đóng Điện Biên Phủ... Nava

tưởng mình đã tìm ra cơ hội ngàn vàng để tiêu diệt Việt Minh với giá rẻ.

Quá trình tăng cường củng cố TĐCĐ, hàng chục lượt quan chức cao cấp từ Pari và Oasinhton đến thăm đã không tiếc lời ca ngợi và khẳng định sức mạnh không thể công phá nổi của TĐCĐ, khiến cho Nava và các tướng lĩnh viễn chinh Pháp càng củng cố lòng tin vào "Vécdông châu Á" và càng khẳng định tinh "bất khả xâm phạm" của TĐCĐ Điện Biên Phủ.

Về phía ta, do quán triệt phương châm chiến lược BCH TƯ để ra trong Hội nghị đầu năm 1953, quân và dân ta đã giành được thắng lợi to lớn trong đợt 1 chiến cuộc Đông - Xuân. Thế nhưng nhiệm vụ đập tan kế hoạch chiến lược Nava do Trung ương để ra còn đòi hỏi một sự nỗ lực vượt bậc của toàn quân, toàn dân. Về so sánh lực lượng, địch vẫn còn ưu thế trên nhiều mặt, nhất là về trang bị kỹ thuật. Trải qua gần 9 năm kháng chiến, vừa xây dựng vừa chiến đấu, đội quân chủ lực - lực lượng dự bị chiến lược của Trung ương - chỉ mới dừng lại ở 6 đại đoàn bộ binh và 1 đại đoàn công binh - pháo binh. Mặc dù trang bị của ta đã được cải thiện rất nhiều, nhưng ngoài pháo nhỏ đi cùng bộ binh, hỏa lực lớn nhất của quân đội ta bước vào mùa khô này chỉ là một trung đoàn lựu pháo 105mm và một trung đoàn cao xạ pháo 37mm lần đầu xuất trận.

Như Hội nghị BCH TƯ đầu năm 1953 đã xác định, trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến, *bất kỳ ở miền núi hay đồng bằng, quân đội ta phải chuẩn bị đánh những lực lượng lớn, những cứ điểm ngày càng mạnh của địch*<sup>2</sup>. Với Hòa Bình dưới thời Đờlat và đặc biệt là với Nà Sản dưới thời Xalăng, địch cho rằng TĐCĐ là hình thức phòng thủ chiến lược hiệu quả nhất, là "con đê ngăn sóng" mà ta không thể phá vỡ nổi.

Trước yêu cầu phát triển của cuộc kháng chiến và theo tinh thần nghị quyết tháng 1 của Trung ương, suốt mùa hè 1953, quân đội ta đã được chuẩn bị về chính trị và tư tưởng, chiến thuật và kỹ thuật nhằm mục tiêu cụ thể lúc đầu là TĐCĐ Nà Sản. Mấy tháng sau khi mất mục tiêu Nà Sản (do địch rút chạy tháng 8 - 1953), quân đội ta đứng trước một TĐCĐ "siêu Nà Sản" mới xuất hiện trên lòng chảo Mường Thanh, khi Trung ương đã hạ quyết tâm tranh thủ thời cơ tiêu diệt TĐCĐ Điện Biên Phủ, làm phá sản biện pháp phòng ngự cao nhất của địch, tạo nên bước ngoặt mới cho cuộc kháng chiến. Như vậy là, quán triệt phương châm *tích cực - chủ động - cơ động - linh hoạt* để ra trong Hội nghị BCT ở Tín Keo (Chợ Chu, Thái Nguyên) đầu tháng 10- 1953, Tổng quân ủy đã *từ tránh chỗ mạnh - đánh chỗ yếu*, trong giai đoạn 1 của chiến cuộc Đông - Xuân, chuyển sang *chọn chỗ mạnh nhất của địch* là TĐCĐ Điện Biên Phủ để tiến công tiêu diệt.

Bước vào đợt 2 chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954, trong hàng loạt TĐCĐ hình thành ở Tây Bắc, Thượng, Trung, Hạ Lào và Tây nguyên, TĐCĐ Điện Biên Phủ được coi là chỗ mạnh nhất của địch. Điện Biên Phủ không những đã trở thành chiến trường trọng điểm mà còn là trung tâm, là cứu cánh của kế hoạch chiến lược Nava. Lần đầu tiên quân ta tiến công TĐCĐ, lại gặp một TĐCĐ mạnh.

Để thực hiện quyết tâm của Trung ương, mùa khô này, hầu hết khối cơ động dự bị chiến lược của ta đã được đưa lên Điện Biên Phủ để đối mặt với TĐCĐ trong một trận quyết chiến chiến lược. Thực tế đó càng khẳng định lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp lên đường ra trận: *Trận này quan trọng, chỉ được đánh thắng*. Thật vậy, không

thắng thì hết vốn. Rõ ràng là toàn quân đứng trước một nhiệm vụ hết sức nặng nề.

Về tinh tất yếu và khả năng tiêu diệt TĐCĐ Điện Biên Phủ, đồng chí Võ Nguyên Giáp viết: *Chúng ta có tiêu diệt được TĐCĐ Điện Biên Phủ thì mới đập tan được âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh của đế quốc Pháp - Mỹ. Tuy nhiên, sự cần thiết phải tiêu diệt TĐCĐ Điện Biên Phủ và tầm quan trọng của Điện Biên Phủ không thể coi là cơ sở chủ yếu để hạ quyết tâm đánh Điện Biên Phủ. Vấn đề quyết định là, căn cứ vào sự so sánh lực lượng cụ thể giữa ta và địch lúc bấy giờ, căn cứ vào những khả năng mới của quân ta và những khả năng mới của địch, ta có thể bắt đầu vận dụng cách đánh trực tiếp vào TĐCĐ bằng cuộc tiến công vào Điện Biên Phủ hay không; nói một cách khác, Điện Biên Phủ là một TĐCĐ rất mạnh, tiến công vào Điện Biên Phủ, ta có nắm chắc phần thắng lợi hay không...*

Sau khi hạ quyết tâm tiêu diệt TĐCĐ Điện Biên Phủ, *vấn đề có ý nghĩa quyết định là xác định đúng phương châm tác chiến chiến dịch*, tức là *chọn cách đánh* như thế nào để bảo đảm giành thắng lợi<sup>3</sup>.

Ngày 12 - 1 - 1954, trải qua một tuần từ căn cứ địa Việt Bắc ra mặt trận, đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng các cục trưởng tác chiến, tình báo, thông tin và Trưởng đoàn cố vấn Vi Quốc Thanh đến Tuần Giáo. Phó tổng tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái, tham mưu trưởng chiến dịch, đã có mặt ở đây từ đầu tháng 12 và đã cùng cố vấn tham mưu Mai Gia Sinh và các đồng chí Phó chủ nhiệm Tổng cục chính trị Lê Liêm, Phó chủ nhiệm Tổng cục cung cấp Đặng Kim Giang xây dựng phương án tác chiến. Ngay chiều hôm 12, tại Sở chỉ huy lâm thời đặt ở hang Thẩm Púa, Đảng ủy Mặt trận họp phiên đầu tiên để nghe và thảo luận kế hoạch tiến

công Điện Biên Phủ. Kế hoạch được xây dựng từ khi ĐČĐĐ đang trong quá trình hình thành trong tháng 12, bố trí của địch còn tương đối sơ hở, trận địa phòng ngự chưa được củng cố, phần lớn còn là công sự dã chiến, lực lượng của địch đang từng bước được tăng cường. Căn cứ tình hình địch còn trong trạng thái lâm thời phòng ngự, công sự chưa vững chắc, Tham mưu trưởng chiến dịch Hoàng Văn Thái và các đồng chí đi trước đã cùng Cố vấn Mai Gia Sinh thống nhất chủ trương phát huy sức mạnh của bộ pháo hiệp đồng, tranh thủ tiến công sớm theo phương châm *đánh nhanh giải quyết nhanh*. Theo phương châm đó, toàn bộ lực lượng bộ binh, có sự chi viện và hợp đồng chặt chẽ của pháo mặt đất và pháo cao xạ, chia thành nhiều hướng tiến công đồng loạt, trong đó có mũi đột kích chủ yếu thọc thẳng vào sở chỉ huy và trung tâm thông tin của địch, tạo nên sự rối loạn trong tung thâm phòng ngự ngay từ đầu, rồi từ trong đánh ra, từ ngoài đánh vào, tiêu diệt toàn bộ quân địch trong khoảng ba đêm hai ngày. Các đồng chí nhận thấy nếu không tranh thủ đánh sớm, địch tiếp tục tăng cường cả binh lực và hỏa lực, củng cố hoàn chỉnh hệ thống phòng ngự, ta sẽ gặp khó khăn và sẽ bỏ lỡ cơ hội đánh tiêu diệt lớn trong Đông - Xuân này. Đánh sớm, bộ đội ta đang sung sức, quyết tâm chiến đấu cao, tin tưởng vào sức mạnh mới của pháo binh lần đầu xuất trận. Đánh sớm, chiến dịch không kéo dài sẽ khắc phục được một khó khăn lớn, nhất là vấn đề cung cấp.

Rõ ràng là đánh nhanh có nhiều điều lợi, nhưng sau khi nghe trình bày phương án tác chiến, liên hệ với lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Nguyên Giáp tự hỏi *đánh như vậy có mạo hiểm không, có bảo đảm chắc thắng không?* Về công tác chuẩn bị chiến đấu,

ta còn phải thêm thời gian làm đường và kéo pháo. Ngay bây giờ đánh nhanh đã khó, rồi đây càng khó hơn vì địch đang tiếp tục tăng quân, xây dựng công sự, củng cố hệ thống phòng thủ. Không tin vào khả năng giành thắng lợi bằng cách *đánh nhanh*, đồng chí Võ Nguyên Giáp tham khảo ý kiến Trưởng đoàn cố vấn Vi Quốc Thanh. Do đã nghe đồng chí Mai Gia Sinh báo cáo và cũng đồng tình với phương án các đồng chí đi trước đã chuẩn bị, cố vấn Vi cũng nhất trí nên tranh thủ đánh sớm, theo phương châm *đánh nhanh* và có khả năng giành thắng lợi.

Là người mới có mặt ở mặt trận, trong khi tất cả các đồng chí đến trước và Đoàn cố vấn đều đồng tình với phương án tác chiến đã chọn, lại không đủ thời gian báo cáo và xin ý kiến Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ chính trị cho nên, dù không tin rằng *đánh nhanh* có thể giành được thắng lợi, Chỉ huy trưởng Võ Nguyên Giáp vẫn đồng ý triệu tập Hội nghị cán bộ để phổ biến kế hoạch và giao nhiệm vụ cho các đơn vị theo phương án *đánh nhanh giải quyết nhanh*. Một mặt, Đồng chí chỉ thị cho Cục phó Cục quân báo thường xuyên theo dõi và báo cáo hàng ngày những thay đổi về tình hình địch, đặc biệt là điều tra thật cẩn thận các vị trí trên cánh đồng hướng Tây - hướng được đánh giá là sơ hở và cũng là hướng ta sẽ dùng một mũi thọc sâu đánh thẳng vào sở chỉ huy địch. Tại Hội nghị cán bộ chiến dịch họp tại Thẩm Púa ngày 14 - 1, điều đáng chú ý là, sau khi nghe phổ biến và thảo luận kế hoạch tác chiến chiến dịch, mọi người đều phấn khởi, tin tưởng và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Không một ý kiến "bàn ngang". Tuy vậy, để chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ, khi kết luận Hội nghị, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói: *Hiện nay, tình hình địch chưa có triệu chứng thay đổi lớn, nhưng*

*không phải sẽ không có thay đổi. Chúng ta cần tiếp tục theo dõi âm mưu và hành động của chúng, để một khi tình hình biến hóa thì kịp thời xử trí.*

Vài ngày sau Hội nghị, Sở chỉ huy chiến dịch chuyển từ Thẩm Púa vào Nà Tấu. Cán bộ ba cơ quan tham mưu, chính trị và cung cấp dồn sức vào việc theo dõi tình hình, đôn đốc công tác chuẩn bị chiến đấu, đặc biệt là việc kéo pháo vào trận địa. Hàng ngày Chỉ huy trưởng dùng ống nhòm quan sát cánh đồng Mường Thanh và nghe báo cáo của trinh sát về tình hình TĐCĐ. Địch tiếp tục tăng quân và ra sức củng cố thể phòng ngự. Chỉ sau chừng mười ngày kể từ Hội nghị Thẩm Púa, cao điểm Độc Lập ở phía Bắc không còn là một vị trí tiền tiêu mà đã được xây dựng thành một cứ điểm mạnh, do một tiểu đoàn Âu-Phi chiếm giữ. Ở phía Đông-Bắc, cao điểm Him Lam án ngữ con đường độc đạo Tuần Giáo - Mường Thanh cũng được củng cố thành một trung tâm phòng ngự kiên cố vào bậc nhất của địch. Phía Tây sân bay, một số cứ điểm cũng đã xuất hiện. Các điểm cao ở phía Đông vẫn là nơi địch mạnh hơn cả. Ở phía Nam, vị trí Hồng Cúm từ một cứ điểm nhỏ đã phát triển thành một cụm cứ điểm, có sân bay và trận địa pháo riêng. Bộ mặt cánh đồng Mường Thanh thay đổi từng ngày. Rõ ràng là địch quyết tâm giữ vững Điện Biên Phủ bằng mọi giá.

Việc kéo pháo vào trận địa diễn ra khó khăn vất vả hơn nhiều so với dự kiến ban đầu. Đến ngày quy định mở màn chiến dịch (lúc đầu dự kiến ngày 20 - 1 - 1954), pháo vẫn chưa vào hết trận địa. Bộ chỉ huy chiến dịch phải lui thời gian nổ súng lại 5 ngày. Vậy mà ngày 23, từ vị trí trận địa pháo ở Tây Bắc sân bay, đồng chí Phạm Kiệt - Cục phó Cục bảo vệ, được giao nhiệm vụ theo dõi việc kéo pháo - báo cáo với

Chỉ huy trưởng: Các khẩu đội pháo, đặc biệt là lựu pháo 105, đều bố trí trên địa hình trống trải, tính chất dã chiến. Nếu bị phi pháo địch oanh tạc, không tránh khỏi tổn thất vì việc cơ động pháo rất khó khăn. Chỉ còn hai ngày nữa là mở màn chiến dịch, vậy mà một số pháo còn ở rất xa vị trí trận địa. Để nghị Bộ chỉ huy chiến dịch cân nhắc. Cùng ngày, khi dùng điện thoại kiểm tra tình hình chuẩn bị chiến đấu của Đại đoàn 312, Chỉ huy trưởng chiến dịch Võ Nguyên Giáp được nghe Đại đoàn trưởng Lê Trọng Tấn báo cáo: sau khi nghiên cứu thực địa, dự kiến đơn vị sẽ phải đột phá liên tục qua mấy phòng tuyến của địch mới vào tới trung tâm TĐCĐ...

Từ khi quyết định chọn phương châm *đánh nhanh giải quyết nhanh*, đây là lần đầu tiên có cán bộ nói lên những suy nghĩ của mình liên quan đến khả năng giành chiến thắng. Đại đoàn trưởng 312 Lê Trọng Tấn không hề tỏ ra do dự trước khó khăn của đơn vị, vẫn biểu thị quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Riêng Cục phó bảo vệ Phạm Kiệt là người đầu tiên và cũng là người duy nhất có ý kiến về những khó khăn có thể gặp phải khi mở màn chiến dịch. Càng suy nghĩ về hai ý kiến trên, cộng với thực tế thay đổi hàng ngày trong TĐCĐ địch, Đại tướng Tổng tư lệnh - Chỉ huy trưởng chiến dịch càng thấy khó có thể giành thắng lợi bằng cách *đánh nhanh giải quyết nhanh*. Đặc biệt là ta chưa bàn biện pháp vượt qua mấy khó khăn lớn về chiến thuật trong trận đánh dài ngày sắp tới:

1- Tiến công liên tục tiêu diệt trên 10 tiểu đoàn địch trong gần 50 cứ điểm, trong khi ta mới đủ trình độ tiêu diệt 1 tiểu đoàn trong một cụm cứ điểm và thường kết thúc trận đánh và lui quân trong một đêm

2- Quân ta chưa có kinh nghiệm hợp đồng bộ binh - pháo binh quy mô lớn, dù chỉ là kinh

nghiệm trong diễn tập. Càng đi sâu vào tung thâm, tinh huống khẩn trương, hiệp đồng càng khó

3- Sở trường của quân ta là đánh đêm, trên chiến trường rừng núi, chưa có kinh nghiệm chiến đấu ban ngày trên cánh đồng rộng, nơi địch có thể phát huy tính năng của máy bay, pháo binh, xe tăng.

Sau hơn 10 ngày theo dõi tình hình mọi mặt và suy nghĩ về nhiệm vụ Trung ương giao cho toàn quân trong chiến dịch này, Chỉ huy trưởng thấy cần họp Đảng ủy để cùng nhau đi tới nhất trí về *cách đánh*, nhằm bảo đảm giành thắng lợi cho chiến dịch.

Sáng 26, trước cuộc họp Đảng ủy Mặt trận, đồng chí Võ Nguyên Giáp tranh thủ sang trao đổi với Trưởng đoàn cố vấn Vi Quốc Thanh. Đồng chí thẳng thắn nói lên những suy nghĩ của mình, nêu lên những khó khăn về chiến thuật mà bộ đội ta chưa có điều kiện khắc phục, khẳng định *đánh nhanh không bảo đảm thắng lợi*, đồng thời nói rõ ý định hoãn cuộc tiến công, hạ lệnh kéo pháo ra, thu quân về vị trí tập kết, chuẩn bị lại để đánh theo phương châm *đánh chắc tiến chắc*. Đảng ủy Mặt trận sẽ đề nghị với Trung ương động viên nhân dân hậu phương khắc phục mọi khó khăn về tiếp tế do chiến dịch kéo dài, để tiến tuyến bảo đảm *chắc thắng* cho chiến dịch... Sau giây lát suy nghĩ, thấy người chịu trách nhiệm chính về kết quả chiến dịch không chấp nhận phương châm *đánh nhanh* vì không bảo đảm thắng lợi, cuối cùng cố vấn Vi Quốc Thanh cũng đồng tình với đồng chí Võ Nguyên Giáp chuyển sang *đánh chắc* và hứa sẽ làm việc với các thành viên trong Đoàn cố vấn.

Cuộc họp Đảng ủy Mặt trận diễn ra nửa giờ sau đó. Với Bí thư Võ Nguyên Giáp, các đồng chí trong Đảng ủy đều là những người đã cùng

gắn bó nhiều năm, ít nhất cũng từ những ngày trũng nước của chính quyền cách mạng và những ngày đầy thử thách của buổi đầu kháng chiến. Đồng chí tin rằng, với tinh thần *đĩ công vi thượng* (đặt cái chung lên trên), cùng nhau tranh luận để chấp hành nghiêm chỉnh lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chọn phương án tốt nhất nhằm giành thắng lợi cho chiến dịch và hạn chế tổn thất xương máu của chiến sĩ là chuyện bình thường và cần thiết. Trong cuộc họp, Đồng chí nhắc lại quyết tâm không thay đổi của Trung ương là *tiêu diệt bằng được TĐCĐ* nhằm tạo nên bước phát triển mới cho cuộc kháng chiến, đồng thời trình bày những suy nghĩ hơn 10 ngày qua về tình hình đã thay đổi của địch, những khó khăn về chiến thuật mà ta chưa có biện pháp khắc phục. Cuối cùng Đồng chí khẳng định: *Muốn giành được thắng lợi, nhất thiết phải thay đổi cách đánh*.

Qua những ý kiến trao đổi khá lâu, cuối cùng mọi người nhất trí nhận định rằng *không thể vì những khó khăn trở ngại do chiến dịch kéo dài gây nên mà lại chọn một cách đánh không đảm bảo thắng lợi*, do đó phải thay đổi phương châm tác chiến. Đảng ủy nhất trí nhận định rằng quyết định thay đổi cách đánh là một quyết tâm rất lớn, đòi hỏi động viên toàn lực khắc phục muôn vàn khó khăn về nhiều mặt mới bảo đảm chắc thắng cho chiến dịch. Đó cũng chính là quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Trung ương và lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Chiến trường ta hẹp, người của ta không nhiều, cho nên chỉ được thắng, không được bại, bại thì hết vốn*.

Chỉ trong những giờ phút thử thách có ý nghĩa quyết định như buổi trưa ngày 26 - 1 khó quên trên chiến trường Điện Biên Phủ mới thấy hết phẩm chất cách mạng và ý thức tổ chức kỷ luật của người cán bộ quân đội nhân dân được

Đảng giáo dục và rèn luyện. Việc dùng sức người kéo hàng chục khẩu pháo trở lại vị trí xuất phát và chuyển về phía sau hàng vạn cán bộ và chiến sĩ đang hùng hực khí thế chiến đấu, sẵn sàng nhận lệnh xông lên giết giặc lập công... là một công việc không giản đơn.

Điển hình chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương thay đổi phương châm tác chiến chiến dịch là Đại đoàn trưởng 308 Vương Thừa Vũ. Cùng với lệnh hoãn cuộc tiến công, Đại đoàn trưởng nhận tiếp mệnh lệnh của Bộ chỉ huy chiến dịch: Ngay chiều 26 - 1, hành quân cấp tốc sang chiến đấu ở hướng Thượng Lào. Nhiệm vụ đột xuất này được thực hiện trong điều kiện chiến trường chưa được chuẩn bị, đường hành quân sang đất bạn chưa biết, tình hình địch chưa nắm được, chưa liên lạc được với bộ đội bạn và đặc biệt là khi xuất quân, trên vai mỗi chiến sĩ chỉ còn nửa kilôgam gạo. Vậy mà không một chút do dự, Đại đoàn 308 đã lên đường chỉ vài giờ sau khi nhận lệnh.

Việc "lui quân" của 308 đã khiến địch cho rằng ta "bỏ cuộc", không dám tiến công TĐCD Điện Biên Phủ. Chúng không ngờ rằng trải qua hai tuần tiến quân thần tốc trên chặng đường 200 km, Đại đoàn đã quét sạch 6 tiểu đoàn do địch rải ra dọc lưu vực sông Nậm Hu, chặt đứt cái mà địch gọi là "hành lang chiến lược" nối liền Thượng Lào với Tây Bắc. TĐCD Điện Biên Phủ hoàn toàn bị cô lập. Trước nguy cơ kinh đô Luông Phabang bị uy hiếp, Nava buộc phải cấp tốc điều 7 tiểu đoàn ở đồng bằng Bắc Bộ và 1 tiểu đoàn từ Nam Bộ sang tăng cường cho Luông Phabang và Mường Sài. Thế là, sau đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ, Trung Lào, Hạ Lào và Tây Nguyên, đến lượt Thượng Lào trở thành nơi tập trung quân thứ năm của địch.

Trong khi đó, giữa những ngày máy bay địch bị thu hút sang hướng Thượng Lào, mọi

công tác chuẩn bị trên chiến trường chính Điện Biên Phủ được triển khai hết sức khẩn trương thi tại các chiến trường trong cả nước, từ Nam Bộ, Tây Nguyên đến Bình Trị Thiên và đặc biệt là đồng bằng sông Hồng, các lực lượng vũ trang đã đẩy mạnh hoạt động phối hợp. Các hoạt động đều khắp của lực lượng vũ trang cả nước đã khiến binh lực địch bị giam chân đối phó khắp nơi, khả năng chi viện cho chiến trường Điện Biên Phủ bị giảm sút hẳn. Đặc biệt hai trận đánh sân bay Cát Bi và Gia Lâm đầu tháng 3 - 1954 phá hủy nhiều máy bay địch, là một đòn đánh mạnh vào lực lượng không quân Pháp-Mỹ, và là hoạt động phối hợp rất kịp thời, có hiệu quả trước ngày mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trải qua gần 50 ngày đêm chuẩn bị thêm theo phương châm *đánh chắc tiến chắc*, chiều ngày 13 - 3 - 1954, toàn mặt trận được lệnh nổ súng bắt đầu chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

---

1. Cônhi (Cogný - Tư lệnh quân viễn chinh ở miền Bắc) khi biết Nava sẽ rút quân ở đồng bằng sông Hồng để đưa lên Điện Biên Phủ, đã lấy ý kiến phản bác của các sĩ quan đầu ngành trong cơ quan chỉ huy Bắc Đông Dương (Tham mưu trưởng Baxchiani (Bastiani), Tham mưu phó phụ trách hành quân Đơnep (Denep), Tham mưu phó phụ trách hậu cần Muyntrơriê (Multrier), Tư lệnh không vận Nicô (Nicot) và bản thân tướng Cônhi (ngày 12 - 11 - 1953) cũng biên thư chống lại chủ trương của Nava tái chiếm cánh đồng Mường Thanh.

2. Nghị quyết hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 4, tháng 1 - 1953 - *Văn kiện quân sự của Đảng*, QĐND, 1977, T.3, tr. 380

3. Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, QĐND, 1979, tr.109,111.